

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Phước, ngày 04 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận và Ông Đạt Văn X, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Đạt Văn X tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 18/9/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, do bất đồng về quan điểm sống, nên mâu thuẫn kéo dài và trở nên trầm trọng, không còn yêu thương nhau nữa, tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Bà Trương Thị H và ông Đạt Văn X có 01 con chung tên Đạt Nữ Hoàng N, sinh ngày 12/01/2018. Bà Trương Thị H và ông Đạt Văn X thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận bà Trương Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Đạt Nữ Hoàng N, sinh ngày 12/01/2018, ông Đạt Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị H và ông Đạt Văn X mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng bà Trương Thị H tự nguyện chịu luôn phần lệ phí của ông Đạt Văn X. Vì vậy, bà Trương Thị H phải chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001051 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trương Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị H và ông Đạt Văn X.

- Về con chung: Bà Trương Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Đạt Nữ Hoàng N, sinh ngày 12/01/2018. Ông Đạt Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị H và ông Đạt Văn X mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng bà Trương Thị H tự nguyện chịu luôn phần lệ phí của ông Đạt Văn X. Vì vậy, bà Trương Thị H phải chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001051 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trương Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Được